

Số: 191 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, Bảo hiểm xã hội huyện Bến Lức

Thực hiện Quyết định số 294/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH), từ ngày 17/7/2023 đến ngày 28/7/2023, Đoàn thanh tra của Bộ LĐTĐBXH tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại BHXH tỉnh Long An, BHXH huyện Bến Lức; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế-xã hội của địa phương ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

Long An là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là cửa ngõ nối liền Đông Nam Bộ với đồng bằng sông Cửu Long, tiếp giáp Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Tiền Giang và Đồng Tháp, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tỉnh Long An có 15 đơn vị hành chính, gồm 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; có diện tích 4.492km², dân số 1.763.754 người, trong đó dân số nông thôn chiếm 85%.

2. Bộ máy của cơ quan BHXH

- BHXH tỉnh là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT bắt buộc, BHYT hộ gia đình, quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT tại địa bàn tỉnh theo quy định của BHXH Việt Nam và quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng, 09 phòng nghiệp vụ và 14 cơ quan BHXH cấp huyện; tổng số công chức, viên chức và người lao động là 273 người (gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 247 viên chức, 23 lao động hợp đồng).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN TẠI CƠ QUAN BHXH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



1.1. Việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh, BHXH huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa phương; hàng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (Phụ lục số 01).

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.2.1. Tại BHXH tỉnh: đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với Sở LĐTBXH, Sở Y tế thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Phối hợp với Công an tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Phối hợp Tỉnh đoàn, Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh, Bưu điện tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Phối hợp với ngành Thuế, Kế hoạch và Đầu tư chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.2.2. Tại BHXH huyện Bến Lức: thực hiện các quy chế do BHXH tỉnh ký kết và phối hợp với các đơn vị tại huyện để thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với Phòng LĐTBXH huyện tham mưu UBND huyện đưa chỉ tiêu phát triển BHXH tự nguyện, BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Truyền thanh huyện để tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Ký quy chế phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam huyện, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.3.1. Tại BHXH tỉnh: thực hiện tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bằng nhiều hình thức:

- Tổ chức 681 hội nghị tuyên truyền, đối thoại về chính sách BHXH, BHTN, BHYT với 35.700 lượt người tham dự.

- Thực hiện 366 cuộc truyền thông nhóm nhỏ để tiếp cận, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Phối hợp với Báo Long An, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An xây dựng 146 tin, bài, phóng sự, mở chuyên mục truyền thông “Câu chuyện xóm làng”, “Chuyên trang BHXH” truyền tải thông điệp truyền thông về quyền và lợi ích của việc tham gia BHXH, BHYT đến các tầng lớp nhân dân.

- Chỉ đạo BHXH huyện ký quy chế phối hợp với các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thực hiện tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT và hướng dẫn cài đặt phần mềm BHXH số VssID.

- Thành lập Ban biên tập Công thông tin điện tử, Fanpage, Zalo, đẩy mạnh truyền thông chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên các trang mạng xã hội.

1.3.2. *Tại BHXH huyện Bến Lức:* thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bằng nhiều hình thức:

- Phối hợp với Bưu điện huyện tổ chức 17 cuộc tuyên truyền vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình với 1.480 người tham dự, qua đó vận động được 118 người tham gia BHXH tự nguyện và 3.528 người tham gia BHYT.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện và 15 xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến người lao động và nhân dân trên địa bàn huyện thông qua hệ thống phát thanh của huyện và các xã, thị trấn phát sóng 4 lần/tuần (mỗi lần từ 3 đến 5 phút).

- Phối hợp với Hội Nông dân thực hiện 02 cuộc tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình với 230 người tham dự.

- Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức 1 cuộc tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình với 130 người tham dự.

- Phối hợp với Chi cục Thuế huyện Bến Lức thực hiện rà soát 1.172 doanh nghiệp chưa lập hồ sơ tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động; gửi thông báo lần 02 đến các doanh nghiệp yêu cầu đăng ký đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động theo quy định. Kết quả, trong kỳ thanh tra có 79 doanh nghiệp đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT cho 488 lao động.

- Treo 65 băng rôn trên các trục đường chính tại các xã, thị trấn; phát 15.774 tờ rơi tuyên truyền “những điều cần biết về BHYT hộ gia đình”, 13.775 tờ rơi tuyên truyền chính sách “những điều cần biết về BHXH tự nguyện”.

1.4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- BHXH tỉnh: bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận tiếp dân, đường dây nóng (số điện thoại 822.313), trang thông tin điện tử thực hiện tiếp nhận, tư vấn, trả lời câu hỏi, ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH huyện Bến Lức: thực hiện các kênh giải đáp theo chỉ đạo của BHXH tỉnh; hỗ trợ, giải đáp chính sách cho người lao động qua điện thoại; hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân của BHXH huyện.

1.5. Việc báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

Định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm, BHXH tỉnh, BHXH huyện đã báo cáo UBND cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN để biết và theo dõi chỉ đạo.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1. Tại BHXH tỉnh

- Năm 2022:

+ Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận: 425.998 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 420.366 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ chưa giải quyết: 5.632 hồ sơ, lý do: chưa đến thời hạn giải quyết, chuyển sang kỳ sau.

- Trong 06 tháng đầu năm 2023:

+ Kỳ trước chuyển sang: 5.632 hồ sơ

+ Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận: 206.054 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 206.887 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết: 4.744 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ quá thời hạn chưa giải quyết: 55 hồ sơ (chi tiết tại Phụ lục số 02).

* Kiểm tra 51 hồ sơ tiếp nhận giải quyết chế độ TNLĐ-BNN một lần cho thấy giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả không có chữ ký nhận của người nộp hồ sơ.

2.2. Tại BHXH huyện Bến Lức

Trong thời kỳ thanh tra, đã tiếp nhận 66.780 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 66.408 hồ sơ; số hồ sơ tiếp tục giải quyết là 372 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết), không có hồ sơ giải quyết quá thời hạn quy định.

3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN

3.3.1 Tại BHXH tỉnh

*** Năm 2022:**

- Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc: 345.869 người.
- + BHXH tự nguyện: 12.737 người.
- + BHTN: 332.232 người.
- + BHYT: 1.503.170 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển người tham gia:
- + BHXH bắt buộc: 345.973 người.
- + BHXH tự nguyện: 12.740 người.
- + BHTN: 332.565 người.
- + BHYT: 1.503.320 người.

*** Năm 2023:**

- Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc: 365.994 người.
- + BHXH tự nguyện: 16.817 người.
- + BHTN: 356.176 người.
- + BHYT: 1.543.159 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng (tính đến ngày 30/6/2023):
- + BHXH bắt buộc: 336.541 người.
- + BHXH tự nguyện: 11.939 người.
- + BHTN: 323.007 người.
- + BHYT: 1.484.459 người.

b) Tại BHXH huyện Bến Lức

*** Năm 2022:**

- Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc: 45.763 người;
- + BHXH tự nguyện: 654 người;
- + BHTN: 44.350 người;
- + BHYT: 158.273 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng:
- + BHXH bắt buộc: 45.763 người;
- + BHXH tự nguyện: 654 người;
- + BHTN: 44.827 người;
- + BHYT: 152.489 người.

*** Năm 2023:**

- Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc: 51.974 người.

+ BHXH tự nguyện: 944 người.

+ BHTN: 50.000 người.

+ BHYT: 161.445 người.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng (tính đến ngày 30/6/2023):

+ BHXH bắt buộc: 46.768 người.

+ BHXH tự nguyện: 600 người.

+ BHTN: 45.794 người.

+ BHYT: 154.239 người.

3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

3.2.1. Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện tham gia

- Tại BHXH tỉnh:

+ Số đơn vị tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT là 6.865/8.836 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia;

+ Số đơn vị đã tham gia BHTN là 6.265 đơn vị.

- Tại BHXH huyện Bến Lức:

+ Số đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 1.069/1.412 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia;

+ Số đơn vị tham gia BHTN là 1.042 đơn vị.

3.2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số người thuộc diện tham gia

- Tại BHXH tỉnh:

+ Số người đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT là 336.541/391.236 người thuộc diện tham gia;

+ Số người đã tham gia BHTN là 323.007/377.236 người thuộc diện tham gia.

- Tại BHXH huyện Bến Lức:

+ Số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 156.283/166.248 người thuộc diện tham gia;

+ Số người đã tham gia BHTN là 155.983/165.948 người thuộc diện tham gia.

3.2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

- Tại BHXH tỉnh:

+ Năm 2022: có 12.740 người tham gia;

+ Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023): có 11.939 người tham gia.

- Tại BHXH huyện Bến Lức:

+ Năm 2022; có 654 người tham gia;

+ Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023): có 600 người tham gia.

3.2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tại BHXH tỉnh:

+ Năm 2022, tổng thu là 8.532 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng là 6,21 tỷ đồng.

+ 06 tháng đầu năm 2023, tổng thu là 4.374 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng là 3,03 tỷ đồng.

- Tại BHXH huyện Bến Lức:

+ Năm 2022, tổng thu là 1.080,070 tỷ đồng, trong đó số tiền thu lãi chậm đóng là 899 triệu đồng.

+ 06 tháng đầu năm 2023, tổng thu là 604,920 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng là 273 triệu đồng.

3.2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia

- Tại BHXH tỉnh: tại thời điểm thanh tra, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 1.063/6.865 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia.

- Tại BHXH huyện Bến Lức: tại thời điểm thanh tra, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 463/1.069 đơn vị sử dụng lao động đã tham gia.

3.2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tại BHXH tỉnh

- Năm 2022:

+ Chậm đóng BHXH đối với 8.005 người, tổng số tiền là 163.476 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN đối với 7.962 người, tổng số tiền là 4.530 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT đối với 8.005 người, tổng số tiền là 11.222 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN đối với 8.005 người, tổng số tiền là 887 tỷ đồng.

- Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023):

+ Chậm đóng BHXH đối với 11.136 người, tổng số tiền là 188.213 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN đối với 11.049 người, tổng số tiền là 6.121 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT đối với 11.142 người, tổng số tiền là 14.266 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN đối với 11.139 người, tổng số tiền là 1.314 tỷ đồng.

b) Tại BHXH huyện Bến Lức

- Năm 2022:

+ Chậm đóng BHXH đối với 11.309 người, với tổng số tiền là 41.519 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN đối với 8.873 người, với tổng số tiền là 1.781 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT đối với 8.873 người, với tổng số tiền là 5.026 tỷ đồng;
 + Chậm đóng BHTNLD-BNN đối với 11.309 người, với tổng số tiền là 451 triệu đồng.

- Năm 2023 (tính đến ngày 30/6/2023):

+ Chậm đóng BHXH đối với 6.320 người, tổng số tiền là 32.499 tỷ đồng;
 + Chậm đóng BHTN đối với 5.022 người, tổng số tiền là 1.245 tỷ đồng;
 + Chậm đóng BHYT đối với 6.320 người, tổng số tiền là 3.297 tỷ đồng;
 + Chậm đóng BHTNLD-BNN đối với 6.320 người, tổng số tiền là 319 triệu đồng.

3.2.7. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai

Định kỳ hằng năm, BHXH tỉnh, BHXH huyện Bến Lức in mẫu C13-TS gửi đến các đơn vị sử dụng lao động thực hiện việc niêm yết công khai tại đơn vị; cập nhật thông tin tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của người lao động trên phần mềm BHXH số VssID để người lao động tự tra cứu.

3.2.8. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHTNLD-BNN

- BHXH tỉnh thực hiện công khai danh sách đơn vị nợ đóng BHXH, BHTN, BHTN từ 06 tháng trở lên trên cổng thông tin điện tử (<https://longan.baohiemxahoi.gov.vn>).

- BHXH huyện Bến Lức phối hợp với Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thanh huyện thực hiện công khai đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Truyền thanh huyện và 15 xã, thị trấn (01 tháng/lần).

3.2.9. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

* Tại BHXH tỉnh

- Gửi văn bản đôn đốc, thông báo và làm việc trực tiếp với đơn vị sử dụng lao động.

- Lập danh sách, theo dõi, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra những đơn vị có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

- Giao chỉ tiêu giảm tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN hằng quý cho BHXH cấp huyện và phòng Quản lý thu - sở thể BHXH tỉnh thực hiện. Căn cứ chỉ tiêu được giao, BHXH cấp huyện và phòng Quản lý thu - sở thể xây dựng kế hoạch đôn đốc thu hồi tiền chậm đóng, đối với những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN kéo dài, BHXH tỉnh thực hiện thanh tra đột xuất.

- Trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã rà soát, đôn đốc 4.602 đơn vị (bao gồm đơn vị đang tham gia và chưa tham gia) theo dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp, từ đó phát triển thêm 432 đơn vị sử dụng lao động với 4.033 lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Công khai danh sách các doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên cổng thông tin điện tử <https://longan.baohiemxahoi.gov.vn>

* Tại BHXH huyện Bến Lức

- Đối với đơn vị chưa tham gia: khi phát hiện đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, BHXH huyện ban hành thông báo đôn đốc, hướng dẫn đơn vị tham gia BHXH cho người lao động và lập kế hoạch rà soát, xác minh trực tiếp tại đơn vị.

- Đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: giao cán bộ chuyên quản đôn đốc đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH theo đúng quy định.

- Đối với nhóm đơn vị nợ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 03 tháng trở lên: ban hành công văn đôn đốc 2 lần, gửi hồ sơ đề nghị BHXH tỉnh thanh tra (trong thời kỳ thanh tra BHXH huyện đã đề nghị thanh tra 23 đơn vị).

* *Hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu công tác thu, còn thiếu sót sau:*

- Công tác thu quý II/2023: truy thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN của 06 trường hợp chậm đóng từ 30 ngày trở lên nhưng không tính lãi, trong đó BHXH huyện Bến Lức có 03 trường hợp (Phụ lục số 03).

- Tại địa bàn tỉnh có 798 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 03 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 190,62 tỷ đồng, trong đó tại huyện Bến Lức có 139 đơn vị với tổng số tiền chậm đóng là 37,50 tỷ đồng.

4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

Từ tháng 01/2022 đến hết tháng 06/2023, BHXH tỉnh và BHXH huyện Bến Lức đã tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết thanh toán, cấp chuyển kinh phí chi trả các chế độ BHXH, kết quả:

4.1. Tại BHXH tỉnh

- Chế độ ốm đau:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 204.157 lượt người với tổng số tiền là 148.263.514.305 đồng; 6.318 lượt người trả lại hồ sơ để bổ sung giấy tờ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 92.737 lượt người với tổng số tiền là 43.248.702.836 đồng; 2.783 lượt trả lại hồ sơ để bổ sung giấy tờ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 23 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ thai sản:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 34.112 lượt người với tổng số tiền là 320.476.904.440 đồng; 1.824 lượt người trả lại hồ sơ để bổ sung giấy tờ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 19.709 lượt người với tổng số tiền là 186.490.190.305 đồng; 1.898 lượt người trả lại hồ sơ để bổ sung giấy tờ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 10 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 5.567 lượt người với tổng số tiền là 14.542.251.000 đồng; 623 lượt người phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 2.418 lượt người với tổng số tiền là 6.344.271.000 đồng; 132 lượt người phải kê khai lại hồ sơ; 03 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ TNLĐ-BNN:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 28 người đề nghị hưởng TNLĐ hàng tháng với số tiền là 32.055.000 đồng/tháng; 166 người đề nghị hưởng TNLĐ một lần với số tiền giải quyết là 5.953.524.000 đồng; số người bị từ chối: 0 người; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 14 người đề nghị hưởng TNLĐ hàng tháng với số tiền giải quyết là 12.481.000 đồng/tháng; 83 người đề nghị hưởng TNLĐ một lần với số tiền là 2.794.870.000 đồng; 03 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 952 người; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cho 691 người với số tiền là 14.260.216.100 đồng; số người bị từ chối: 0 người; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 273 người; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu cho 144 người với số tiền là 3.224.024.000 đồng; 02 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ BHXH một lần:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 31.547 người với tổng số tiền là 1.451.841.167.045 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 18.938 người với tổng số tiền là 1.904.828.978.000 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; 312 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ tử tuất:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 140 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng; 824 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần với tổng số tiền là 53.757.665.000 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 6 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 49 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng; 332 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần với tổng số

tiền là 21.930.465.000 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa giải quyết: không.

4.2. BHXH huyện Bến Lức

- Chế độ ốm đau:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 31.754 lượt người với tổng số tiền là 25.308.760.606 đồng; 337 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 12.124 lượt người với tổng số tiền là 5.989.680.146 đồng; 137 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 21 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ thai sản:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 4.227 lượt người với tổng số tiền là 41.534.787.179 đồng; 215 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 2.316 lượt người với tổng số tiền là 22.530.928.944 đồng; 71 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 09 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 602 lượt người với tổng số tiền là 1.524.717.000 đồng; 25 lượt người phải kê khai lại hồ sơ; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 295 lượt người với tổng số tiền là 753.642.000 đồng; 07 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 02 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Chế độ BHXH một lần:

+ Năm 2022: đã tiếp nhận và giải quyết cho 2.597 người với tổng số tiền là 189.679.736.816 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 06 tháng đầu năm 2023: đã tiếp nhận và giải quyết cho 2.187 người với tổng số tiền là 139.352.456.727 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; 29 hồ sơ đã tiếp nhận, đang trong thời hạn giải quyết.

- Các chế độ khác: do BHXH tỉnh thực hiện.

*** Hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại BHXH tỉnh, BHXH huyện Bến Lức còn thiếu sót sau:**

- Tại BHXH tỉnh: kiểm tra 435 hồ sơ đơn vị sử dụng nộp sau thời hạn quy định (199 trường hợp hồ sơ hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; 236 trường hợp lao động nam hưởng chế độ thai sản) có 152 hồ sơ hưởng chế độ

duỡng sức, phục hồi sức khỏe, 124 hồ sơ lao động nam hưởng chế độ thai sản không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 4a, Phụ lục số 4b kèm theo).

- Tại BHXH huyện Bến Lức: kiểm tra 53 hồ sơ đơn vị sử dụng nộp sau thời hạn quy định (18 trường hợp hồ sơ hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; 35 trường hợp lao động nam hưởng chế độ thai sản) có 17 hồ sơ hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, 11 hồ sơ lao động nam hưởng chế độ thai sản không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 4a, Phụ lục số 4b kèm theo).

5. Công tác chi trả BHTN

5.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

a) Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm:

+ Năm 2022: số người được hưởng TCTN là 29.274 người, tổng số tiền phải chi là 561.391.402.159 đồng;

+ 6 tháng đầu năm 2023: số người được hưởng TCTN là 14.318 người, tổng số tiền phải chi là 283.212.955.000 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm:

+ Năm 2022: số người đã chi là 29.274 người, tổng số tiền đã chi là 561.391.402.159 đồng;

+ 6 tháng đầu năm 2023: số người đã chi là 14.318 người, tổng số tiền là 283.212.955.000 đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng: không.

- Số người tạm dừng hưởng:

+ Năm 2022: số người tạm dừng hưởng là 177 người với tổng số tiền tạm dừng hưởng là 75.375.771 đồng;

+ 6 tháng đầu năm 2023: số người tạm dừng hưởng là 79 người với tổng số tiền tạm dừng hưởng là 269.058.989 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng (do có việc làm, hưởng chế độ hưu trí):

+ Năm 2022: số người chấm dứt hưởng là 727 người, tổng số tiền chấm dứt hưởng là 2.625.084.978 đồng;

+ 6 tháng đầu năm 2023: số người chấm dứt hưởng là 504 người, tổng số tiền chấm dứt hưởng là 1.845.685.033 đồng.

- BHXH tỉnh gửi thông báo chậm so với thời hạn quy định tới Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Long An về việc người lao động quá 03 tháng kể từ ngày hết hạn hưởng TCTN nhưng không đến nhận tiền TCTN đối với 02 trường hợp, cụ thể:

STT	Họ và tên	Thời gian hưởng TCTN	Thời gian thông báo	Số ngày quá thời gian quy định
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	Từ ngày 08/4/2022 đến ngày 07/7/2022	Ngày 05/11/2022	28 ngày
2	Võ Thị Luyến	Từ ngày 24/9/2020 đến ngày 23/8/2021	Ngày 05/01/2022	4 tháng 10 ngày

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

- Năm 2022: BHXH tỉnh trích đóng BHYT cho 29.274 người với tổng số tiền là 25.233.491.489 đồng.

- 6 tháng đầu năm năm 2023: BHXH tỉnh trích đóng BHYT cho 14.318 người với tổng số tiền là 13.732.634.208 đồng.

* Kiểm tra hồ sơ 177 người hưởng TCTN sai quy định phải thu hồi trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh chưa hoàn trả tiền BHYT đã đóng cho người lao động trong thời gian hưởng sai quy định vào quỹ BHTN (Phụ lục số 05).

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở LĐTBXH tỉnh Long An trong việc thực hiện thu hồi tiền TCTN hưởng sai quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, số người hưởng TCTN sai quy định là 1.161 người với tổng số tiền là 6.404.579.702 đồng, trong đó:

+ Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi là 984 người với tổng số tiền đã thu hồi là 5.399.798.842 đồng.

+ Số người hưởng TCTN sai quy định (do người lao động có việc làm nhưng không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm) chưa thu hồi là 177 người với tổng số tiền thu hồi là 1.004.780.860 đồng (Phụ lục số 06).

5.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (HTHN)

a) Chi HTHN

- Thời gian hỗ trợ học nghề: từ 03 tháng đến 06 tháng. Mức hỗ trợ học nghề: không quá 1.500.000 đồng/tháng (phụ thuộc vào từng nghề đào tạo).

- Số người đã được HTHN:

+ Năm 2022: có 320 người được HTHN với tổng số tiền 1.070.970.000 đồng;

+ 06 tháng đầu năm 2023: có 138 người được HTHN với tổng số tiền 666.500.000 đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN: không.

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định: không phát sinh.

5.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:

- Trong thời kỳ thanh tra có 04 doanh nghiệp thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho 370 người lao động với tổng số tiền là 3.154.500.000 đồng.

- Số tiền đã chi là 2.853.000.000 đồng hỗ trợ cho 332 người lao động.

- Số tiền đã thu hồi là 301.500.000 đồng (do 38 người lao động không tham gia khóa học).

6. Công tác thanh tra, kiểm tra

6.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra theo kế hoạch là 73 cuộc tại 398 đơn vị, trong đó: năm 2022 là 56 cuộc tại 303 đơn vị; 06 tháng đầu năm 2023 là 17 cuộc tại 95 đơn vị.

- Số cuộc thanh tra đột xuất là 19 cuộc tại 19 đơn vị, trong đó: năm 2022 là 13 cuộc; 06 tháng đầu năm 2023 là 06 cuộc.

- Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: không.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: qua thanh tra đã phát hiện 540 sai phạm; ban hành 540 kiến nghị yêu cầu doanh nghiệp khắc phục.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đã thực hiện 391/540 kiến nghị (năm 2022: thực hiện 321/411 kiến nghị; 06 tháng đầu năm 2023: thực hiện 70/129 kiến nghị).

- Đã ban hành 14 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền xử phạt là 2.096.799.288 đồng, trong đó: 12 quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, 02 quyết định do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành.

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả:

+ 04/14 đơn vị đã nộp đủ số tiền xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 608.800.250 đồng;

+ 07/14 đơn vị đã khắc phục số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN với số tiền là 3.320.939.446 đồng;

+ 10/14 đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính chưa thực hiện nộp tiền phạt với tổng số tiền phải nộp là 1.487.999.038 đồng.

- Đã gửi văn bản đến 10 đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính để đơn đốc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ban hành 03 quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh ban hành 103 văn bản đơn đốc thực hiện kiến nghị thanh tra.

- Số vụ chuyển cơ quan điều tra: 02 vụ.

*** Kiểm tra 30 hồ sơ thanh tra còn thiếu sót (Phụ lục số 07):**

- Thông báo về việc công bố Quyết định thanh tra là Giám đốc cơ quan BHXH huyện (không thuộc thành phần của Đoàn thanh tra).
- Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN, đóng không đúng mức, không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH, BHTN theo quy định (Phụ lục số 08).
- Chưa thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định.

6.2. Công tác kiểm tra

- Tại BHXH tỉnh: đã tiến hành kiểm tra đối với 105 đơn vị (12 cơ quan BHXH cấp huyện; 61 đơn vị sử dụng lao động; 23 đại lý, đại diện chi trả; 09 cơ sở khám, chữa bệnh), kết quả:

+ Đã phát hiện và thu hồi số tiền 545.221.703 đồng về quỹ BHXH đối với 660 lượt hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản sai quy định;

+ Đã phát hiện các khoản chi phí thanh toán sai quy định và thu hồi về quỹ BHYT số tiền 1.054.079.263 đồng.

- Tại BHXH huyện Bến Lức: đã tiến hành kiểm tra 43 đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện, yêu cầu truy đóng cho 324 lao động với tổng số tiền là 439.881.510 đồng.

- Các biện pháp xử lý: không.

6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tại BHXH tỉnh:

+ Đơn khiếu nại: trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh nhận được 02 đơn khiếu nại, trong đó: 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã được BHXH tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; 01 đơn đã được thụ lý giải quyết theo quy định.

+ Đơn tố cáo: không.

- Tại BHXH huyện Bến Lức: không phát sinh khiếu nại, tố cáo.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được thực hiện

1.1. BHXH tỉnh

1.1.1. Đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa phương; hằng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.2. Đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.1.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.4. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.5. Đã báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT trong phạm vi quản lý.

1.1.6. Đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.7. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm theo quy định.

1.1.8. Đã công khai các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 06 tháng trở lên tại cổng thông tin điện tử (<https://longan.baohiemxahoi.gov.vn>).

1.1.9. Đã thực hiện giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; thực hiện biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.10. Đã thực hiện khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

1.1.11. Đã giải quyết kịp thời các chế độ BHXH cho đối tượng được thụ hưởng.

1.1.12. Đã thực hiện 100% số cuộc thanh tra theo kế hoạch; 19 cuộc thanh tra đột xuất. Qua thanh tra đã phát hiện, kiến nghị doanh nghiệp khắc phục 540 sai phạm.

1.1.13. Đã tiến hành kiểm tra tại 105 đơn vị (12 cơ quan BHXH cấp huyện; 61 đơn vị sử dụng lao động; 23 đại lý, đại diện chi trả; 09 cơ sở khám, chữa bệnh).

1.1.14. Đã đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1.1.15. Đã thực hiện công tác giải quyết đơn khiếu nại đảm bảo quy định.

1.2. BHXH huyện Bến Lức

1.2.1. Đã tham mưu, trình UBND huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương; hằng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

1.2.2. Đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.2.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.2.4. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người sử dụng lao động, người lao

động và người dân.

1.2.5. Đã báo cáo UBND huyện về tình hình thực hiện BHXH, BHYT, BHTN trong phạm vi quản lý.

1.2.6. Đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.2.7. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hằng năm theo quy định.

1.2.8. Đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và có biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

1.2.9. Đã thực hiện khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

1.2.10. Đã tiến hành kiểm tra 43 đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra BHXH huyện đã đề nghị truy đóng cho 324 lao động với tổng số tiền là 439.881.510 đồng.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Tại thời điểm thanh tra, còn 55 hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTNLĐ-BNN quá thời hạn chưa được giải quyết là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 102, khoản 2 Điều 103 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 60 Luật An toàn, vệ sinh lao động (Phụ lục số 02).

2.1.2. Có 1.063 đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, trong đó: 798 đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ 03 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 190,62 tỷ đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.3. Quý II/2023, truy thu 06 trường hợp chậm đóng từ 30 ngày trở lên không tính lãi chậm đóng là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 03).

2.1.4. Người sử dụng lao động nộp hồ đề nghị giải quyết chế độ BHXH chậm so với thời hạn quy định đối với 276 trường hợp (152 lao động hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; 124 lao động nam hưởng chế độ thai sản) nhưng không yêu cầu người sử dụng lao động có văn bản giải trình là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 4a, Phụ lục số 4b kèm theo).

2.1.5. Gửi thông báo chậm so với thời hạn quy định tới Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Long An về việc người lao động quá 03 tháng kể từ ngày hết hạn hưởng TCTN nhưng không đến nhận tiền TCTN đối với 02 trường hợp (Nguyễn Thị Bích Thủy và Võ Thị Luyến) là chưa đúng quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.

2.1.6. Đóng BHYT cho 177 người lao động trong thời gian hưởng TCTN sai quy định từ quỹ BHTN là không đúng đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi năm 2014, khoản 7 Điều 36 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ (Phụ lục số 05).

2.1.7. Trong thời kỳ thanh tra, chưa phối hợp thu hồi số tiền TCTN hưởng sai của 177 người với số tiền TCTN còn phải thu hồi là 1.004.780.860 đồng (Phụ lục số 06).

2.1.8. Thông báo về việc công bố Quyết định thanh tra là Giám đốc cơ quan BHXH huyện (không thuộc thành phần của Đoàn thanh tra) là không đúng quy định tại Điều 18 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

2.1.9. Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 05 doanh nghiệp có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN, đóng không đúng mức, không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH, BHTN theo quy định tại Chương III Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

2.1.10. Chưa thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022, Điều 47 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

2.2. BHXH huyện Bến Lức

2.2.1. Có 463 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, trong đó: 139 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 03 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 37,50 tỷ đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH huyện quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2.2. Quý II/2023, truy thu 03 trường hợp chậm đóng từ 30 ngày trở lên không tính tiền lãi chậm đóng là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 03).

2.2.3. Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ BHXH chậm so với thời hạn quy định đối với 28 trường hợp (17 lao động hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; 11 lao động nam hưởng chế độ thai sản) nhưng cơ quan BHXH không yêu cầu người sử dụng lao động có văn bản giải trình là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 4a, Phụ lục số 4b kèm theo).

2.3. Sở LĐTBXH tỉnh Long An

2.3.1. Trong thời kỳ thanh tra, chưa thu hồi được số tiền 1.004.780.860 đồng của 177 người hưởng TCTN sai quy định (Phụ lục số 06).

2.3.2. Không thực hiện xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện người lao động có hành vi không thông báo về việc có việc làm với Trung tâm dịch vụ việc làm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An

1.1. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra

1.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1, tiết 2.1.5, tiết 2.1.8, tiết 2.1.9 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 1.063 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo hướng: xem xét giải trình bằng văn bản của đơn vị sử dụng lao động. Nếu giải trình lý do không hợp lý, Giám đốc BHXH tỉnh hủy quyết định hưởng chế độ BHXH và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

1.5. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại tiết 2.1.6 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra và hoàn trả vào quỹ BHTN số tiền đóng BHYT cho người lao động trong thời gian hưởng trợ TCTN sai quy định.

1.6. Phối hợp với Sở LĐTBXH thu hồi số tiền TCTN hưởng sai của 177 người nêu tại tiết 2.1.7 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.7. Kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm, có biện pháp xử lý đối với Trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt đối với các hành vi vi phạm của doanh nghiệp nêu tại tiết 2.1.9 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.8. Công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022.

1.9. Chỉ đạo BHXH huyện Bến Lức khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2. khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.10. Niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Bến Lức

2.1. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng của 463 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.3 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo hướng: xem xét giải trình bằng văn bản của đơn vị sử dụng lao động. Nếu giải trình lý do không hợp lý, Giám đốc BHXH huyện hủy quyết định hưởng chế độ BHXH và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Long An

3.1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi số tiền 1.004.780.860 đồng của 177 người hưởng TCTN không đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ nêu tại tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản vi phạm hành chính hoặc biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển biên bản đến người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

3.3. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân vì không tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với người lao động có hành vi không thông báo về việc có việc làm, hưởng lương hưu hằng tháng với Trung tâm dịch vụ việc làm khi phát hiện nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4. Đối với Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

4.1. Chỉ đạo kiểm điểm tập thể, cá nhân do không thực hiện Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính nêu tại tiết 2.1.9 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra

4.2. Chỉ đạo BHXH các địa phương xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về đóng BHXH, BHTN, BHYT phát hiện qua thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Long An báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị gửi về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12, Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Hg*

Nơi nhận: *Hg*

- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để t/h);
- BHXH tỉnh Long An (để t/h);
- BHXH huyện Bến Lức (để t/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Hg
Nguyễn Tiên Tùng

